

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 06-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Ông Trần Trọng Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đình H, sinh năm 1981, tại Quảng Bình; Tên khác: Thái; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã B, huyện L, Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp 2, xã B, huyện L, Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Vợ: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Tại bản án số 111/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 09/06/2020); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/6/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 13/11/2011; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình H là người nghiện ma túy tổng hợp. Sáng ngày 29/12/2020 H đến xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, gặp 01 người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 28 gói ma túy với giá 1.270.000 đồng đem về cất giấu để sử dụng. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày H cầm theo 03 gói ma túy và điều khiển xe mô tô biển số 60C2-134.50 đến Ấp 1 xã B, thì bị Công an xã B kiểm tra phát hiện H tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Cơ quan công an huyện Long Thành tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Tuyên N ở Tổ 5, Ấp 1, xã B, huyện L thu giữ 07 gói ma túy do H tàng trữ để sử dụng, khám xét khẩn cấp tại nhà của Phạm Đình H ở Ấp 2, xã B, huyện L thu giữ 18 gói ma túy do H tàng trữ để sử dụng.

Vật chứng vụ án: 03 gói ny lon, trong đó có 02 gói kích thước khoảng 01cm x 2,5cm và 01 gói kích thước khoảng 1,5cm x 3,5cm; 07 gói ny lon, trong đó có 01 gói kích thước khoảng 1,5cm x 2,5cm, 01 gói kích thước khoảng 01cm x 3cm, 04 gói kích thước khoảng 01cm x 2,5cm và 01 gói kích thước khoảng 1,5cm x 2,5cm; 18 gói ny lon kích thước mỗi gói khoảng 01cm x 2,5cm, tất cả đều được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng không rõ hình, nghi là ma túy tổng hợp; 01 xe mô tô biển số 60C2- 134.50 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Tại Kết luận giám định số 3010/KLGD-PC 09 ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,6175 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,8289 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 2,4671 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSLT ngày 31 tháng 3 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phạm Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Phạm Đình H từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Đối với đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Phạm Đình H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Trần Thị Tuyên N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 3010 ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Đối với xe mô tô biển số 60C2-134.50 thu giữ của H là tài sản của ông Nguyễn Thanh T, xét không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

Bị cáo Phạm Đình H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2021, tại Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Phạm Đình H có hành vi tàng trữ 3,9135 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị lực lượng công an xã B, huyện L phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha của bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Phạm Đình H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Trần Thị Tuyên N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 3010 ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 60C2- 134.50 thu giữ của H là tài sản của ông Nguyễn Thanh T, ông T đã cầm cố xe cho H để vay tiền. Lời khai của ông T và bị cáo H tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa đều không yêu cầu xem xét về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét. Xét, xe mô tô biển số 60C2- 134.50 không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T là phù hợp.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H **03 (ba) năm 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 3010 ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Hiện vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 3 năm 2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đình H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo